TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 06/02/2023**.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN -TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/ QĐXXST- HNGĐ ngày 20/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/ QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ngọc D,** sinh năm 1995. (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: 37 L1, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Thế A**, sinh năm: 1995. (Vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: 171 ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: 115J, khu phố A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án, bà Lê Thị Ngọc D có yêu cầu như sau:**

Bà D và ông Huỳnh Thế A chung sống từ năm 2016, có đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, bà D và ông A chung sống tại ấp G, xã P, đến 2018 thì bà D và ông A ở khu phố L (Nhà cha mẹ của bà D). Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ

năm 2016 đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến về nhiều mặt, cãi vả nhau nhiều lần, đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay.

Sau khi ly thân, bà D và các con ở tại nhà cha mẹ bà D, ông A ở tại khu phố A (Ở trọ nhà bà Đoàn Mỹ L)

Nay bà D yêu cầu được ly hôn đối với ông A.

- Về con chung: Bà D và ông A có hai người con chung là Huỳnh Thế P, sinh ngày 12/9/2017 và Huỳnh Tuấn Đ, sinh ngày 21/6/2020.

Bà D yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không có tranh chấp với ông A về tài sản chung và nợ chung.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục xét xử vụ án:

Tòa án nhân dân huyện Long điền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bà Lê Thị Ngọc D tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Huỳnh Thế A không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt hai lần không có lý do, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Điền chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc D, giao hai người con chưa thành niên là: Huỳnh Thế P, Huỳnh Tuấn Đ cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Về thủ tục xét xử vụ án: TAND huyện Long Điền đã triệu tập hợp lệ, bà Lê Thị Ngọc D vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Thế A vắng mặt hai lần không có lý do (Vắng mặt tại phiên tòa ngày 09/01/2023 và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa hôm nay). Theo quy định tại điều 227 bộ luật tố tụng dân sự, TAND huyện Long Điền xét xử vắng mặt ông bà D và ông A.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

Bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn.

Bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẩn do bà D và ông A bất đồng ý kiến, có nhiều lần cãi vả. Từ những mâu thuẫn kể trên, bà D và ông A đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ngọc D.

Về con chung:

Bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A có hai con chung là: Huỳnh Thế P, sinh ngày 12/9/2017 và Huỳnh Tuấn Đ sinh ngày 21/6/2020.

Qua lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh cho thấy:

Sau khi bà D, ông A ly thân thì hai người con được bà D nuôi dưỡng, nên giao hai người con là Huỳnh Thế P và Huỳnh Tuấn Đ cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp thực tế, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con. Tạm thời, bà D không có yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A có thể yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A không có tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên không xét đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 84, điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án :

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc D;

Bà Lê Thị Ngọc D được ly hôn đối với ông Huỳnh Thế A.

2/- Về con chung:

Giao hai người con chưa thành niên cho bà Lê Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng là: Huỳnh Thế P, sinh ngày 12/9/2017 và Huỳnh Tuấn Đ, sinh ngày 21/6/2020;

Tạm thời, bà D không yêu cầu ông Huỳnh Thế A cấp dưỡng nuôi con;

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A có thể yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

3/- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc D và ông Huỳnh Thế A không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung.

4/- Về án phí:

- Bà Lê Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009098 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; Bà Lê Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Thế A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**
-TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cuc THADS H.Long Điền
-UBND TT Long Điền
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa